KÉ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM CHO DỰ ÁN HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỂM CỦA SINH VIÊN NHÓM CHỨC NĂNG 2

Tên khách hàng

Lịch sử sửa đổi

Phiên bản	Ngày tháng	Miêu tả thay đổi	Người soạn	Người chuẩn bị
Pản nhán	Bản nháp 10-04-2020	Khởi tạo nháp	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hường
Bản nháp 10	10-04-2020		Hương	Tạ Quang Hưng
1.0 26-05-2020	26.05.2020	Bản phát hành đầu tiên	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hường
	20-03-2020		Hương	Phan Văn Khải
1.1	25-06-2020	Bổ sung phần từ 7 đến	Nguyễn Thị Hồng	
		11.	Hương.	

MỤC LỤC

1.		Giớ	ri thiệu	3
	1.	1	Phạm vi:	3
	1.	2	Mục tiêu:	3
	1.	3	Tổng quan:	3
2.		Tài	liệu tham khảo	3
3.		Các	định nghĩa và từ viết tắt	4
4.		Vai	trò và trách nhiệm	5
5.		Các	tiêu chuẩn và hướng dẫn	6
6.		Các	hoạt động đảm bảo chất lượng phần mềm	6
	6.	1. Đ	ề xuất của các bản đánh giá dự án	6
	6.	2. Đ	ề xuất chiến lược kiểm thử cho dự án	7
		6.2.	1 Người kiểm thử	7
		6.2.	2 Môi trường kiểm thử:	7
		6.2.	3 Chiến lược kiểm thử	8
	6.	3 Cá	ác đề xuất kiểm thử cho dự án	8
7.		Số l	liệu thu thập cho dự án	9
8.	C	ông	cụ, kỹ thuật và hệ phương pháp	.10
9.	P	hân	tích các nguyên nhân được đề xuất	.10
10).]	Đảm	n bảo chất lượng phần mềm cho dự án phụ/ sản phẩm do khách hàng cung cấp	.11
11	. 1	Đào	tao	.11

1. Giới thiệu

1.1 Pham vi:

Xây dựng hệ thống xem điểm như một hệ thống độc lập có thể ghép nối với hệ thống quản lý điểm của sinh viên toàn trường để sử dụng trong các trường đại học tại địa bản Hà Nôi.

1.2 Muc tiêu:

Xây dựng một hệ thống tính điểm nhóm chức năng 2: sinh viên xem điểm, hệ thống tự động tính điểm trung bình cung cấp giao diện trực quan để người dùng tiện tra cứu:

- ✓ Xây dựng module xử lý xem điểm cho từng sinh viên, sinh viên đăng nhập để xem điểm, quên mật khẩu hoặc thay đổi mật khẩu, in điểm (nếu cần), hệ thống tự tính điểm trung bình.
- ✓ Hệ thống có thể cập nhật điểm của sinh viên thu lại mà không bị sai sót khi tính điểm trung bình.

1.3 Tổng quan:

- Với người dùng:
 - ✓ Sinh viên có tài khoản có thể đăng nhập để xem điểm, lấy lại mật khẩu nếu quên mật khẩu, thay đổi mật khẩu.
 - ✓ Sinh viên xem điểm: học kỳ gần nhất, xem điểm 1 kỳ bất kỳ, xem điểm cả quá trình học tập, tìm kiếm bảng điểm theo học kỳ.
 - ✓ Sinh viên in điểm (xuất ra file) nếu cần.
- Với hệ thống: hệ thống tính toán điểm trung bình sinh viên theo mỗi học kỳ.

2. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo	Nguồn gốc	Chú thích
IEEE Std 830-1998 IEEE Recommended Practice for Software Requirements Specifications. IEEE	IEEE. Computer Society, 1998.	Sử dụng để tham khảo quy trình tạo SQA plan.
Appendix – K		Sử dụng để tạo khung của SQA plan.
Slide bài giảng môn Đảm bảo chất lượng phần mềm	TS Đỗ Thị Bích Ngọc	Sử dụng để tạo khung của SQA plan.
Template viết đặc tả phẩm mềm	TS Đỗ Thị Bích Ngọc	Sử dụng để tạo khung của SQA plan.
Template SQA Plan	TS Đỗ Thị Bích Ngọc	Sử dụng để tạo khung của SQA plan.

Check list SRS review	TS Đỗ Thị Bích Ngọc	Sử dụng để tạo khung của SQA plan.
Tài liệu hướng dẫn SQL Plan	TS Đỗ Thị Bích Ngọc	Sử dụng để tạo khung của SQA plan.

3. Các định nghĩa và từ viết tắt

Thuật ngữ / các từ viết tắt	Định nghĩa / dạng đầy đủ
SRS	Software Requirement Specification <tài liệu="" mêm="" phần="" tả="" đặc=""></tài>
PM	Project Manager
PTL	Project Technical Leader
QA	Quality Assurance
CC	Điểm chuyên cần
KT	Điểm kiểm tra
Tín chỉ	Là đại lượng đo toàn bộ thời gian bắt buộc của một học sinh bình thường để học một môn học cụ thể.
Thi	Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ của sinh viên
Thang Điểm 10	Điểm của sinh viên được tính từ 0 đến 10.
Thang Điểm 4	Điểm của sinh viên được tính từ 0 đến 4.
Thang điểm chữ	Điểm của sinh viên được ghi bằng chữ. Phổ biển: A, B, C, D, F.
MTBF	Mean Time Between Failures: Thời gian trung bình giữa những lần xảy ra lỗi.
TC	Test case.

4. Vai trò và trách nhiệm

TÁC GIẢ: <Tên> Tạ Quang Hưng

<Vị trí> Developer

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ: <Tên> Phan Văn Khải

<Vị trí> Tester

<Tên> Nguyễn Thị Hường

<Vị trí> Tester

NGƯỜI QUẢN LÝ: <Tên> Nguyễn Thị Hồng Hương

<Vi trí> Test Leader

NGƯỜI PHÊ DUYỆT: <Tên> Đỗ Thị Bích Ngọc

<Vị trí> PM

5. Các tiêu chuẩn và hướng dẫn

Lĩnh vực dự án	Tham chiếu đến các tiêu chuẩn và hướng dẫn áp dụng			
SRS	Áp dụng 11 tiêu chí cho Đảm bảo chất lượng phần mềm do McCall đề ra cho yêu cầu phi chức năng của hệ thống.			
2				
Tiêu chuẩn tài liệu	Tuân theo tiêu chuân trình bày văn bản.			
SQA plan	Dựa vào template SQA plan:			
SQTTPIMI	https://drive.google.com/file/d/1GwFZZ45ymPFUXiYWe281F8dthyE0QaT8/view?usp=sharing			
Test plan	Dựa vào template Test plan:			
1	https://drive.google.com/open?id=1NC0h1E9oP-eRcOtRmECjd9UD58IW9D-h			
Coding	Tuân theo tiêu chuẩn Coding Standards trong Java.			
Thiết kế cơ sở dữ liệu	Tuân theo tiêu chuẩn 2NF.			
	- Giao diện thiết kế thân thiện, dễ dùng.			
Thiết kế giao diện	- Đúng chính tả, ngữ pháp.			
đồ họa người dùng	- Các button, Textfield, cần có kích thước tương ứng tương			
	nhau.			
Thiết kế test case	- Dựa theo template:			
Timet Re test ease	https://drive.google.com/open?id=12DGAS6CQAYO3PxyciU_QfFuCXpK4cRUa_			

6. Các hoạt động đảm bảo chất lượng phần mềm

6.1. Đề xuất của các bản đánh giá dự án

Sản phẩm dự án	Loại đánh giá	Số và kiểu những người đánh giá
Các tài liệu yêu cầu	Đánh giá walkthrought	Tester
Cac tai neu yeu cau	Daini gia waiktinought	Khách hàng
Tài liệu thiết kế	District Learnessian	Tất cả thành viên trong
Tai neu tinet ke	Đánh giá Inspection	team đự án
Mã nguồn	Đánh giá Inspection	Developer

Các kế hoạch dự án	Đánh giá Inspection	Tester
Các kế hoạch kiểm thử	Đánh giá Inspection	Tester
Các ca kiểm thử	Đánh giá Inspection	Tester
Các kết quả kiểm thử	Đánh giá Inspection	Tester
Các bảng kịch bản	Đánh giá walkthrought	PM Tester Khách hàng
Tài liệu người dùng	Đánh giá walkthrought	Tester Khách hàng

6.2. Đề xuất chiến lược kiểm thử cho dự án

6.2.1 Người kiểm thử

Nhân viên	Trách nhiệm
Nguyễn Thị Hồng	Quản lý tài nguyên kiểm thử và chỉ định các công việc kiểm thử
Hương	Tạo Test plan
	Đánh giá Test case
	Tạo bản báo cáo kiểm thử
Nguyễn Thị Hường	Tạo TC cho module xem điểm
	Thực hiện kiểm thử
	Báo cáo kết quả kiểm thử
Phan Văn Khải	Tạo TC cho module đăng nhập và quên mật khẩu
	Thực hiện kiểm thử
	Báo cáo kết quả kiểm thử
Tạ Quang Hưng	Tạo TC cho module Xuất ra file excel
	Thực hiện kiểm thử
	Báo cáo kết quả kiểm thử

6.2.2 Môi trường kiểm thủ:

- Database dùng cho kiểm thử phải là 1 database riêng biệt, được thiết lập các thông số gần giống hoặc giống hệt như khi chương trình sẽ chạy thật, ưu tiên thiết lập giống hệt.

- Điều kiện mạng: Khi thực hiện kiểm thử đơn vị, có thể sử dụng mạng LAN nhưng khi thực hiện kiểm thử hệ thống bắt buộc phải sử dụng hệ thống đường truyền giống hoặc gần giống như môi trường chạy thật, ưu tiên sử dụng đường truyền giống hệt.
- Về số lượng máy trạm, máy chủ, cài đặt domain thì khi thực hiện kiểm thử hệ thống phải thiết lập gần giống nhất với thực tế.

6.2.3 Chiến lược kiểm thử

6.2.3.1 Function testing

- a. Mục đích: Đảm bảo mục tiêu test đúng đắn của chức năng gồm định hướng dữ liệu đầu vào, xử lý dữ liệu nhận được.
- b. Điều kiện hoàn thành: Toàn bộ kế hoạch test được thực hiện và các lỗi phát hiện được ghi nhân.

6.2.3.2 User interface testing

- a. Muc đích: Kiểm tra:
- Việc sử dụng thông qua mục tiêu test phản ánh đúng các chức năng và yêu cầu nghiệp vụ, bao gồm màn hình đến màn hình, trường đến trường và sử dụng các phương pháp truy cập (phím tabs, di chuột, tổ hợp phím).
- Các đối tượng và thuộc tính màn hình như menus, size, position, state ...
- b. Điều kiện hoàn thành: Mỗi màn hình được kiểm tra thành công đúng với phiên bản kiểm tra hoặc phạm vi chấp nhận được.

6.2.3.3 Data and database integrity testing

- a. Mục đích: Đảm bảo rằng các phương pháp truy cập và chức năng xử lý là đúng và không có sai lệch dữ liêu.
- b. Điều kiện hoàn thành: Tất cả các phương pháp truy cập và chức năng xử lý đều giống như thiết kế và không có sai lệch dữ liệu.

6.2.3.4 Bussiness cycle testing

- a. Mục đích: Đảm bảo mục đích của test là đúng đắn và các tiến trình chạy ngầm thực hiện đúng yêu cầu về mô hình nghiệp vụ và lịch trình.
- b. Điều kiện hoàn thành: toàn bộ kế hoạch test được thực hiện và các lỗi phát hiện được ghi nhân.

6.3 Các đề xuất kiểm thử cho dự án

Đơn vị thử nghiệm dự án	Loại đề xuất thử nghiệm	Môi trường kiểm thử	Người tiến hành kiểm tra, quản lý	Tiêu chí đạt / không đạt
Chương trình	Kiểm thử đơn vị	Môi trường phát triển	Lập trình viên	Chứng minh tính
đơn vị				chính xác theo yêu

				cầu chức năng
Mô-đun con	Kiểm thử chức	Môi trường kiểm thử	Nhóm kiểm thử	Toàn bộ kế hoạch
	năng			test được ghi nhận
				Toàn bộ lỗi phát
				hiện được ghi nhận
Mô-đun	Kiểm thử tích	Môi trường kiểm thử,	Nhóm kiểm thử,	Các modun hoạt
	hợp	môi trường phát triển	quản lý dự án	động thống nhất
			phần mềm	
Sản phẩm	Kiểm thử hệ	Môi trường phát triển	Nhóm kiểm thử	Phần mềm hoàn
	thống		,Quản lý dự án	chỉnh, tích hợp đầy
			phần mềm	đủ
				Unit test hoàn
				thành
				Môi trường kiểm
				thử sẵn sàng
Mỗi bản phát	Kiểm thử chấp	Môi trường mục tiêu	Khách hàng	Khách hàng chấp
hành khách hàng	nhận			nhận những lỗi
				không ảnh hưởng
				lớn đến hệ thống

7. Số liệu thu thập cho dự án

Các số liệu	Chỉ tiêu cho dự án	Phương sai cho phép	Chu kỳ báo cáo
Năng suất (của test	22.6 (testcase/hour)	±10%	Hàng tuần
case)	(113/5)		
Chất lượng (MTBF)	3 (month)	±20%	Hàng tuần
Phương sai lịch trình	39.3	±10%	Hàng tuần
	((90-66)+2)/66*100		
Phương sai nguồn	26.7	±20%	Hàng tuần
lực	(720-528)/720*100)		
Sự thay đổi (Nhân	4 person	±1 person	Hàng tháng
lực)			

8. Công cụ, kỹ thuật và hệ phương pháp

- Công cụ sử dụng
 - Sử dụng Word 2010, Excel 2010 để tạo các văn bản tài liệu đặc tả, báo cáo, testcase,...
 - Sử dụng ngôn ngữ Java Spring Boot trên nền tảng Eclipse.
 - Sử dụng Junit để tạo Test trong pha kiểm thử đơn vị.
 - Sử dụng các Browser để kiểm thử : Goolge Chrome, Cốc Cốc.
 - Sử dụng MySql để quản lý cơ sở dữ liệu.
 - Sử dung Git để cập nhật, lưu trữ các phiên bản của sản phẩm.
- Hệ phương pháp
 - * Pha Đặc tả:
 - Đặc tả phi chức năng.
 - Đặc tả hình thức.
 - Đặc tả chức năng.
 - Đặc tả mô tả (biểu đồ quan hê: ERR,..)
 - * Pha Cài đặt (Implement):
 - Sử dung phương pháp hướng đối tương trong việc tổ chức dữ liêu và đối tương.
 - * Pha Kiếm thử:
 - Sử dụng phương pháp kiểm thử hộp đen.
 - Sử dụng phương pháp kiểm thử hộp trắng.
- Kỹ thuật:
 - * Kiểm thử:
 - Kiểm thử hộp đen:
 - + Phương pháp phân vùng tương đương.
 - + Phương pháp giá trị biên.
 - Kiểm thử hộp trắng:
 - + Kiểm thử đường cơ bản
 - + Kiểm thử luồng điều khiển.

9. Phân tích các nguyên nhân được đề xuất

7.1 han tien eac nguyên man duyê de xuat				
Pha	Lối ghi nhận	Nguyên nhân	Sửa lỗi	
Lấy yêu cầu	Các yêu cầu được thu	Làm việc với bên	Yêu cầu gặp, trao đổi lại	
	thập đang không được	khách hàng không rõ	với khách hàng để bổ	
	đầy đủ, chi tiết.	ràng.	sung các yêu cầu.	
Cài đặt	Các chức năng không	Do lập trình viên không	Cần có hỗ trợ từ phía BM	
	tương thích với đặc tả.	nắm chắc đặc tả yêu	hoặc Test Leader để hỗ	
		cầu.	trợ lập trình viên.	
Kiểm thử	Chưa cover được hết các	Tester thiếu kinh	Cần có sự hỗ trợ từ bên	

trường hợp lỗi.	nghiệm trong việc tạo	Test Leader.
	test case để bắt lỗi.	

10. Đảm bảo chất lượng phần mềm cho dự án phụ/ sản phẩm do khách hàng cung cấp

- Không có sản phẩm phần mềm dự án phụ do khách hàng cung cấp.

11. Đào tạo

- Đào tạo việc sử dụng tài liệu SRS, tài liệu SQA plan, tài liệu Test Plan.
- Đào tạo sử dụng Junit.
- Training kỹ năng viết TC, Unit Test, viết tài liệu test.
- Xử lý vấn đề phát trính giữa đồng nghiệp.
- Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm.